



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO  
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT TỈNH LONG AN**

**THÁNG 12 NĂM 2023**

**HÀ NỘI, THÁNG 12/2023**

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước  
Địa chỉ: số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; ĐT: 024 32665006; Fax: 02437560034  
Website: [cewafo.gov.vn](http://cewafo.gov.vn); Email: [vttcdbttn@monre.gov.vn](mailto:vttcdbttn@monre.gov.vn)

## MỤC LỤC

<b>I. LỜI GIỚI THIỆU .....</b>	<b>3</b>
<b>II. THÔNG BÁO, DỰ BÁO, CẢNH BÁO TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT 5</b>	
2.1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất .....	5
2.1.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene trên (qp <sub>3</sub> ).....	5
2.1.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene giữa-trên (qp <sub>2-3</sub> ).....	5
2.1.3. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene dưới (qp <sub>1</sub> ) .....	6
2.1.4. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene giữa (n <sub>2</sub> <sup>2</sup> ) .....	6
2.1.5. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene dưới (n <sub>2</sub> <sup>1</sup> ) .....	7
2.2. Chất lượng nước.....	9
2.2.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene trên (qp <sub>3</sub> ) .....	9
2.2.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene giữa-trên (qp <sub>2-3</sub> ).....	9
2.2.3. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene dưới (qp <sub>1</sub> ) .....	9
2.2.4. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene giữa (n <sub>2</sub> <sup>2</sup> ) .....	10
2.2.5. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene dưới (n <sub>2</sub> <sup>1</sup> ) .....	10
2.3. Dự báo tài nguyên nước dưới đất.....	10
2.3.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene trên (qp <sub>3</sub> ) .....	10
2.3.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene giữa-trên (qp <sub>2-3</sub> ).....	10
2.3.3. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene dưới (qp <sub>1</sub> ) .....	11
2.3.4. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene giữa (n <sub>2</sub> <sup>2</sup> ) .....	11
2.3.5. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene dưới (n <sub>2</sub> <sup>1</sup> ) .....	12
2.4. Cảnh báo tài nguyên nước dưới đất .....	13
<b>III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ .....</b>	<b>14</b>

## I. LỜI GIỚI THIỆU

Bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước dưới đất tỉnh Long An được biên soạn hàng tháng nhằm cung cấp các thông tin về mực nước, chất lượng nước dưới đất nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch và quản lý tài nguyên nước.

Long An là một tỉnh thuộc lưu vực sông Cửu Long có diện tích tự nhiên là 4.493,8km<sup>2</sup>. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Tài nguyên nước dưới đất tỉnh Long An gồm 5 tầng chứa nước chính là Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene trên (qp<sub>3</sub>), Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene giữa-trên (qp<sub>2-3</sub>), Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene dưới (qp<sub>1</sub>), Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene giữa (n<sub>2</sub><sup>2</sup>) và Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene dưới (n<sub>2</sub><sup>1</sup>). Tổng tài nguyên nước dự báo cho các tầng chứa nước như sau: tầng chứa nước qp<sub>3</sub> là 803.764m<sup>3</sup>/ngày, tầng chứa nước qp<sub>2-3</sub> là 694.039m<sup>3</sup>/ngày, tầng chứa nước qp<sub>1</sub> là 809.732m<sup>3</sup>/ngày, tầng chứa nước n<sub>2</sub><sup>2</sup> là 1.289.406m<sup>3</sup>/ngày, tầng chứa nước n<sub>2</sub><sup>1</sup> là 1.365.364m<sup>3</sup>/ngày. Trong bản tin này phạm vi dự báo tài nguyên nước dưới đất trong tỉnh sẽ thực hiện cho 5 tầng chứa nước chính.

Nội dung chính của bản tin tháng bao gồm:

- Thông báo mực nước dưới đất tháng 11, chất lượng nước mùa mưa và dự báo mực nước dưới đất tháng 12, tháng 1 tại các tầng chứa nước chính, đưa ra những cảnh báo mực nước trung bình tháng, chất lượng nước mùa mưa năm 2023 trong phạm vi 33 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất do Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia quản lý và vận hành.

Để Bản tin đáp ứng được các yêu cầu quản lý tài nguyên nước ngày một tốt hơn, các ý kiến đóng góp xin gửi về:

Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Địa chỉ: 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội.

Email: dttnnddat@monre.gov.vn

Bản tin được đăng tải tại Website: nawapi.gov.vn; cewafo.gov.vn

Nhìn chung mực nước dưới đất trung bình tháng 12 so với tháng trước có xu thế dâng hạ không đáng kể tại tầng chứa nước qp<sub>23</sub>, qp<sub>3</sub> và n<sub>2</sub><sup>2</sup> và xu thế dâng ở tầng qp<sub>1</sub> và n<sub>2</sub><sup>1</sup>. Chất lượng nước mùa mưa năm 2023 trên địa bàn tỉnh Long An cho thấy hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép, tuy nhiên có một số chỉ tiêu vượt lớn nhất như TDS, Mn và NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, nước trong các tầng thuộc nước nhạt đến mặn và nước mặn chiếm đa số.

Dự báo mực nước dưới đất tháng 12 so với mực nước thực đo tháng 11 có xu thế dâng hạ không rõ ràng tại các tầng chứa nước qp<sub>3</sub>, qp<sub>23</sub> và n<sub>2</sub><sup>1</sup>; xu thế dâng tại các tầng chứa nước qp<sub>1</sub> và n<sub>2</sub><sup>2</sup>.

Trên địa bàn tỉnh thời điểm hiện tại có 4 công trình có độ sâu mực nước trung bình tháng vượt lớn nhất 50% so với mực nước hạ thấp cho phép.

***Chi tiết xem nội dung bản tin./.***

## II. THÔNG BÁO, DỰ BÁO, CẢNH BÁO TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT

### 2.1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất

#### 2.1.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene trên (qp3)

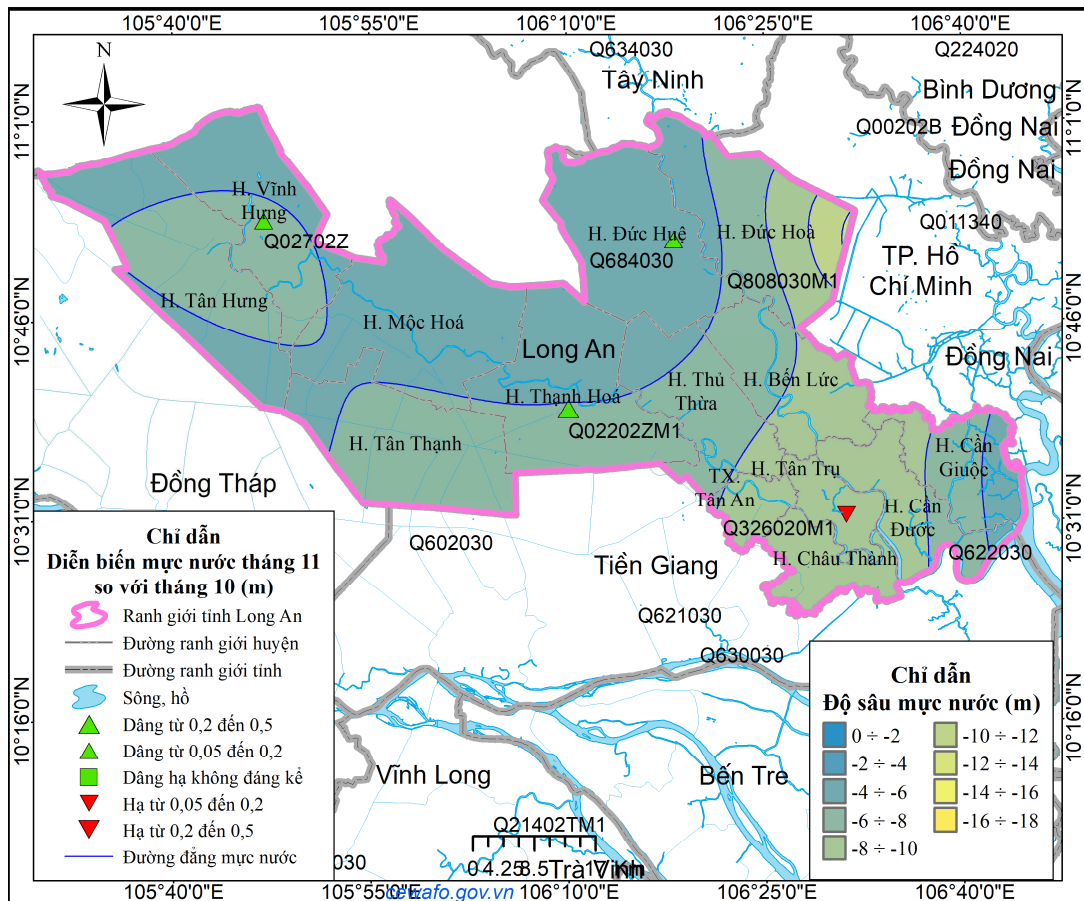
Trong phạm vi tỉnh, theo kết quả quan trắc tại TT Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa (Q02202T).

Mức nước trung bình tháng 11 dâng hạ không đáng kể so với tháng 10.

#### 2.1.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene giữa-trên (qp2-3)

Trong phạm vi tỉnh, mức nước trung bình tháng 11 dâng so với tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,22m tại TT Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa (Q02202ZM1) và giá trị hạ thấp nhất là 0,13m tại TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ (Q326020M1).

Mức nước trung bình tháng nông nhất là -4,33m tại xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ (Q684030) và sâu nhất là -9,78m tại TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ (Q326020M1).

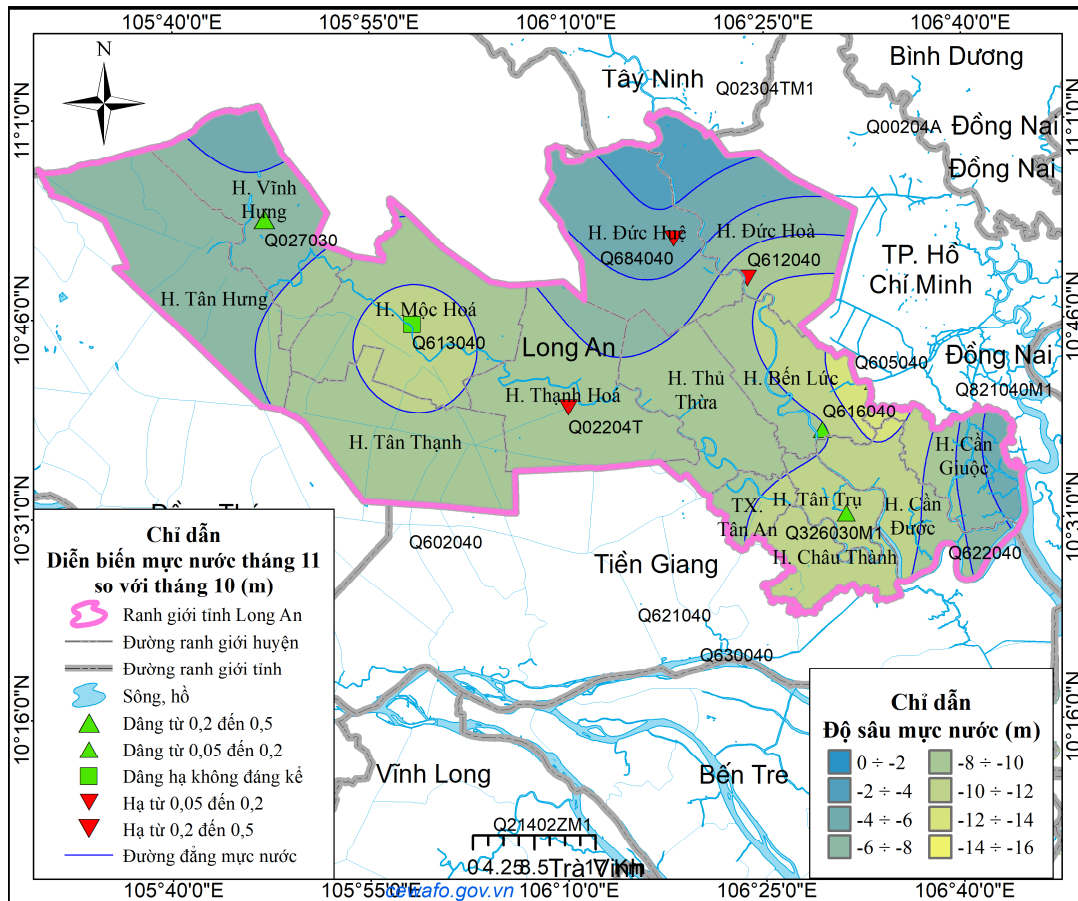


Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng qp2-3

### 2.1.3. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene dưới ( $q_1$ )

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 dâng hạ không rõ ràng so với tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,15m tại TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ (Q326030M1) và giá trị hạ thấp nhất là 0,12m tại xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ (Q684040).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là -4,68m tại xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ (Q684040) và sâu nhất là -11,84m tại TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ (Q326030M1).

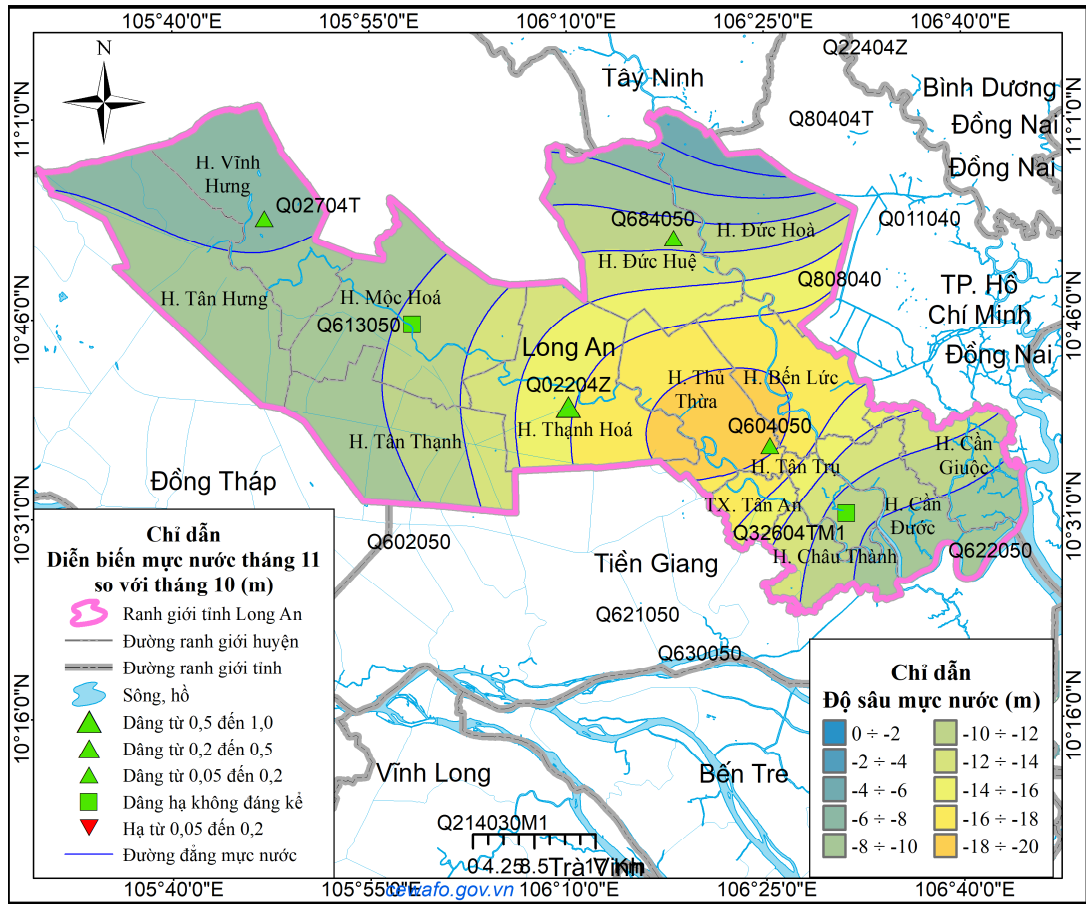


Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng  $q_1$

### 2.1.4. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene giữa ( $n_2^2$ )

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 dâng so với tháng 10. Giá trị dâng cao nhất là 0,42m tại TT Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa (Q02204Z).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là -10,83m tại TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ (Q32604TM1) và sâu nhất là -18,43m tại xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa (Q604050).

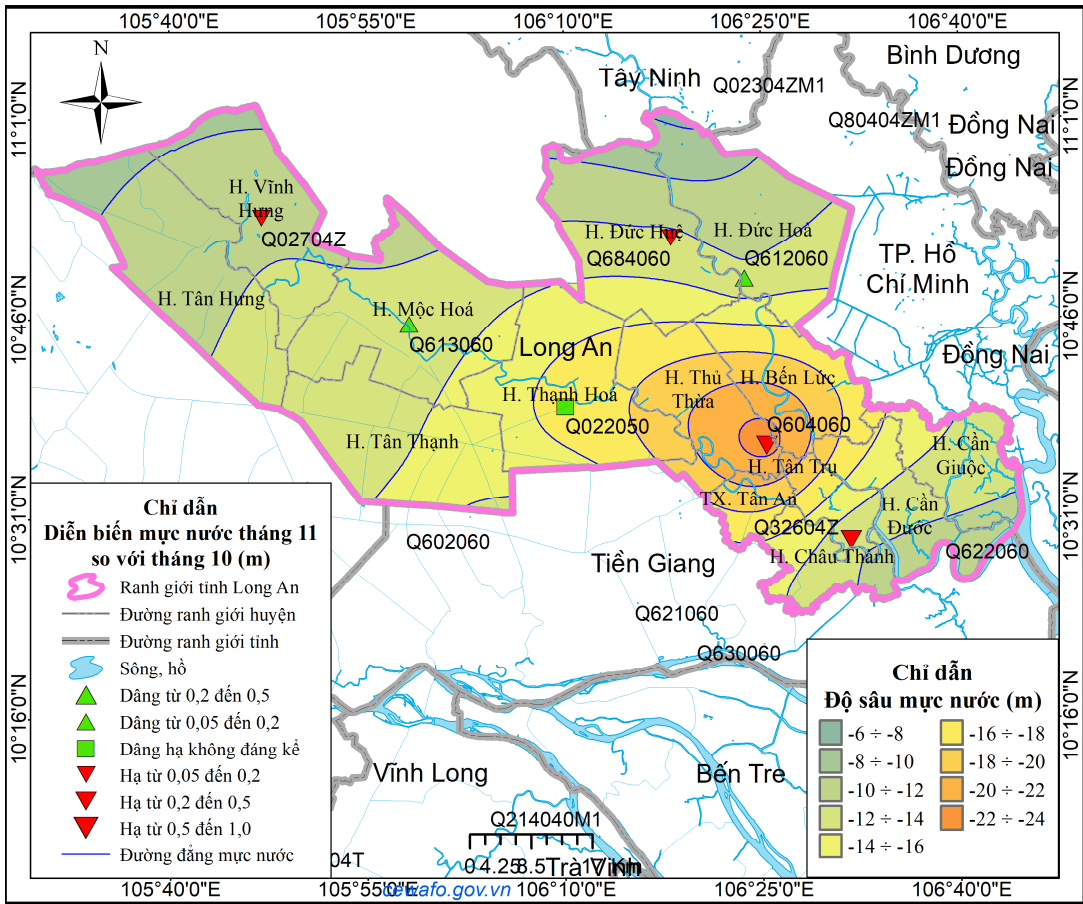


Hình 3. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng  $n_2^2$

### 2.1.5. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene dưới ( $n_2^1$ )

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình tháng 11 hạ so với tháng 10. Giá trị hạ thấp nhất là 0,39m tại xã Đức Tân, huyện Tân Trụ (Q32604Z) và giá trị dâng cao nhất là 0,09m tại xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa (Q612060).

Mực nước trung bình tháng nông nhất là -12,33m tại xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ (Q684060) và sâu nhất là -22,48m tại xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa (Q604060).



Hình 4. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 tầng n<sub>2</sub><sup>1</sup>

Bảng 1. Tổng hợp độ sâu mực nước tháng 9 (m)

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước (m)		
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình
<b>I</b>	<b>Tầng chứa nước qp3</b>				
1	Q02202T	TT Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa	-6,04	-6,17	-6,10
<b>II</b>	<b>Tầng chứa nước qp2-3</b>				
1	Q02202ZM1	TT Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa	-6,01	-6,21	-6,09
2	Q326020M1	TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ	-9,71	-9,82	-9,77
3	Q684030	xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ	-4,32	-4,48	-4,37
<b>III</b>	<b>Tầng chứa nước qp1</b>				
1	Q02204T	TT Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa	-8,28	-8,49	-8,35
3	Q326030M1	TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ	-11,77	-11,88	-11,82
2	Q612040	xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa	-9,28	-9,36	-9,31
4	Q616040	TT Bến Lức, huyện Bến Lức	-9,64	-9,77	-9,70



STT	Công trình	Vị trí	Mức nước (m)		
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình
5	Q684040	xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ	-4,56	-4,71	-4,65
6	Q613040	xã Bình Hòa Trung, huyện Mộc Hóa	-10,90	-11,00	-10,95
<b>IV</b>	<b>Tầng chứa nước n22</b>				
1	Q02204Z	TT Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa	-15,48	-15,95	-15,72
2	Q32604TM1	TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ	-10,81	-10,87	-10,84
3	Q604050	xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa	-18,32	-18,58	-18,43
4	Q684050	xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ	-11,13	-11,26	-11,19
<b>V</b>	<b>Tầng chứa nước n21</b>				
1	Q022050	TT Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa	-16,65	-16,84	-16,74
2	Q32604Z	xã Đức Tân, huyện Tân Trụ	-12,39	-12,51	-12,48
3	Q604060	xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa	-22,44	-22,50	-22,47
4	Q612060	xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa	-12,46	-12,75	-12,55
5	Q684060	xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ	-12,25	-12,41	-12,35
6	Q613060	xã Bình Hòa Trung, huyện Mộc Hóa	-12,69	-12,78	-12,74

## 2.2. Chất lượng nước

### 2.2.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene trên (qp<sub>3</sub>)

Theo kết quả phân tích chất lượng nước mùa mưa năm 2023 được đánh giá theo QCVN 09:2023/BTNMT tại tỉnh cho thấy, nước trong tầng thuộc nước mặn. Hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép, tuy nhiên có một số chỉ tiêu vượt lớn nhất như TDS tại công trình Q02202T (TT Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa).

### 2.2.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene giữa-trên (qp<sub>2-3</sub>)

Theo kết quả phân tích chất lượng nước mùa mưa năm 2023 được đánh giá theo QCVN 09:2023/BTNMT tại tỉnh cho thấy, nước trong tầng thuộc nước mặn. Hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép, tuy nhiên có một số chỉ tiêu vượt lớn nhất như Mn tại công trình Q684030 (xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ) và chỉ tiêu TDS tại công trình Q02202ZM1 (TT Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa).

### 2.2.3. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene dưới (qp<sub>1</sub>)

Theo kết quả phân tích chất lượng nước mùa mưa năm 2023 được đánh giá theo QCVN 09:2023/BTNMT tại tỉnh cho thấy, nước trong tầng thuộc nước nhạt đến mặn. Hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép, tuy nhiên có một số chỉ tiêu vượt lớn nhất như TDS vượt lớn nhất tại công trình Q613040 (xã Bình Hòa Trung, huyện Mộc

Hóa); chỉ tiêu  $\text{NH}_4^+$  và Mn vượt lớn nhất tại công trình Q684040 (xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ).

#### 2.2.4. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene giữa ( $n_2^2$ )

Theo kết quả phân tích chất lượng nước mùa mưa năm 2023 được đánh giá theo QCVN 09:2023/BTNMT tại tỉnh cho thấy, nước trong tầng thuộc nước nhạt đến mặn. Hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép, tuy nhiên có một số chỉ tiêu vượt lớn nhất như Mn vượt lớn nhất tại công trình Q613050 (xã Bình Hoà Trung, huyện Mộc Hoá) và  $\text{NH}_4^+$  vượt lớn nhất tại công trình Q613050 (xã Bình Hoà Trung, huyện Mộc Hoá).

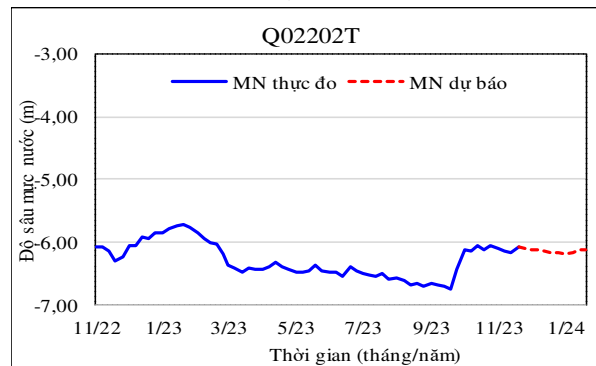
#### 2.2.5. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene dưới ( $n_2^1$ )

Theo kết quả phân tích chất lượng nước mùa mưa năm 2023 được đánh giá theo QCVN 09:2023/BTNMT tại tỉnh cho thấy, nước trong tầng thuộc nước nhạt đến mặn. Hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép, tuy nhiên có một số chỉ tiêu vượt lớn nhất như TDS vượt lớn nhất tại công trình Q604060 (xã Nhị Thành, huyện Thụ Thừa).

### 2.3. Dự báo tài nguyên nước dưới đất

#### 2.3.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene trên ( $qp_3$ )

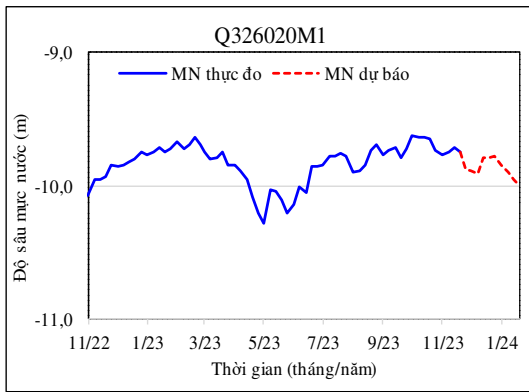
Trong tháng 12 và tháng 1 mực nước có xu thế hạ dao động khoảng  $-0,1$  đến  $-0,3$  m. Chi tiết diễn biến mực nước tại công trình Q02202T như sau:



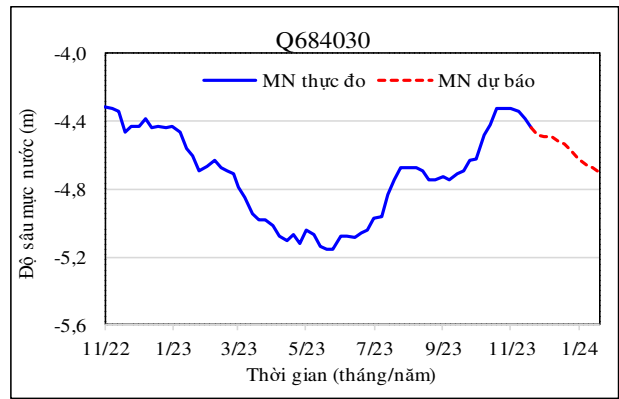
Hình 5. Dự báo độ sâu mực nước tầng  $qp_3$

#### 2.3.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene giữa-trên ( $qp_{2-3}$ )

Trong tháng 12 và tháng 1 mực nước có xu thế hạ dao động khoảng  $-0,2$  đến  $-0,4$ m. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số công trình đặc trưng như sau:



a) TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ

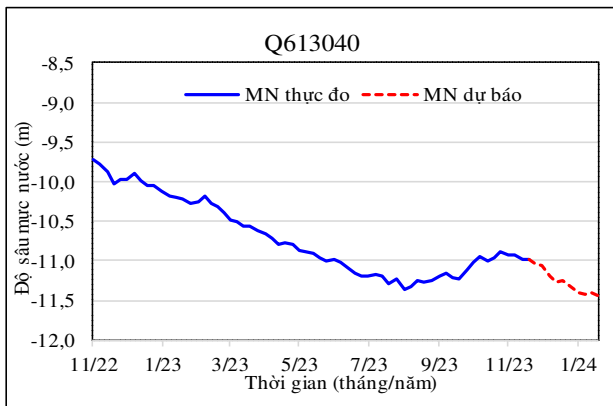


b) xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ

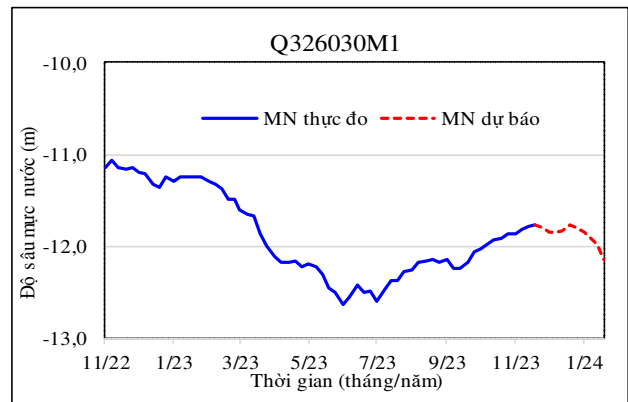
Hình 6. Dự báo độ sâu mực nước tầng qp<sub>2-3</sub>

### 2.3.3. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene dưới (qp<sub>1</sub>)

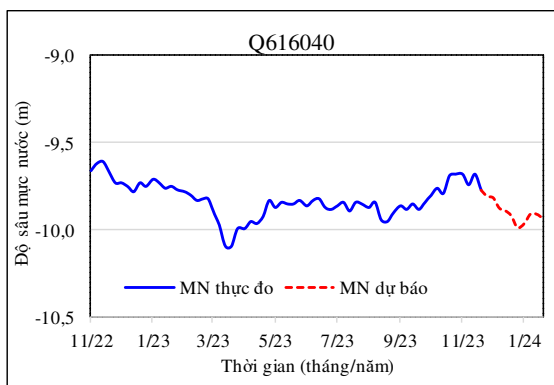
Trong tháng 12 và tháng 1 mực nước có xu thế dâng là chính dao động khoảng - 0,2 đến -0,5m. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số công trình đặc trưng như sau:



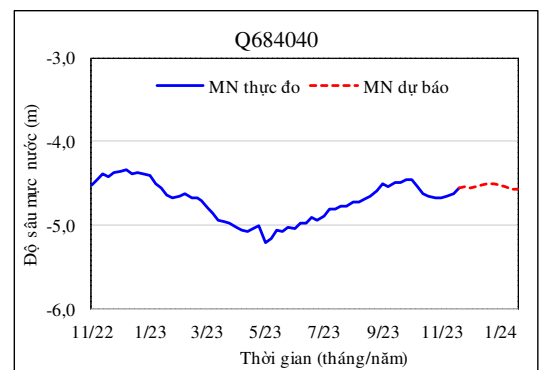
a) xã Bình Hòa Trung, huyện Mộc Hóa



b) TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ



c) TT Bến Lức, huyện Bến Lức

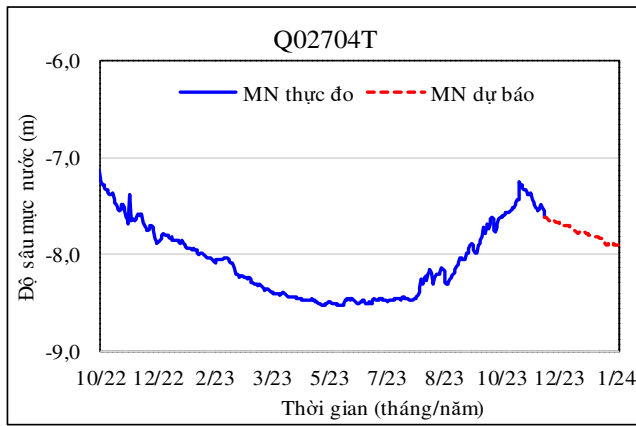


d) xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ

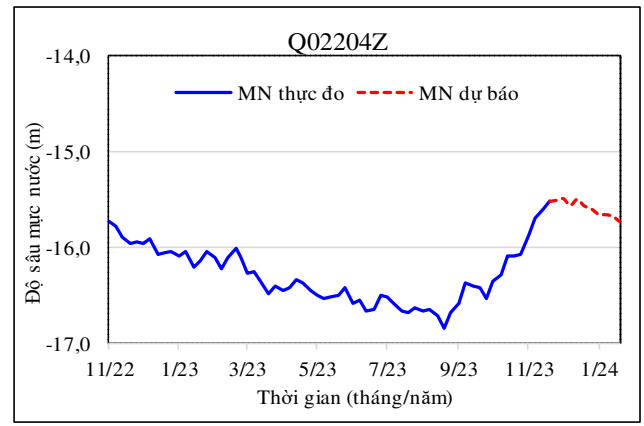
Hình 7. Dự báo độ sâu mực nước tầng qp<sub>1</sub>

### 2.3.4. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene giữa (n<sub>2</sub><sup>2</sup>)

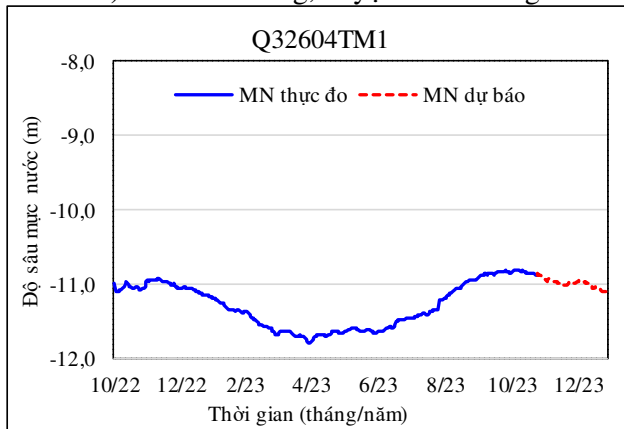
Trong tháng 12 và tháng 1 mực nước có xu thế hạ dao động khoảng -0,1 đến - 0,5 m. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số công trình đặc trưng như sau:



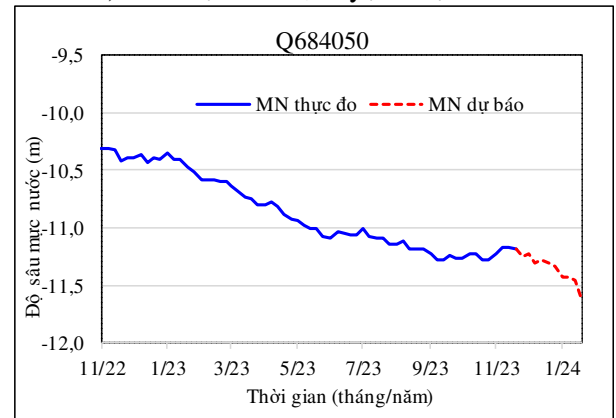
a) TT Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng



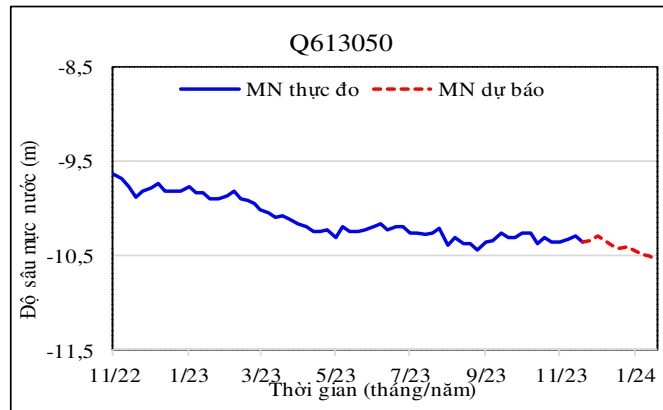
b) TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa



c) TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ



d) xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ

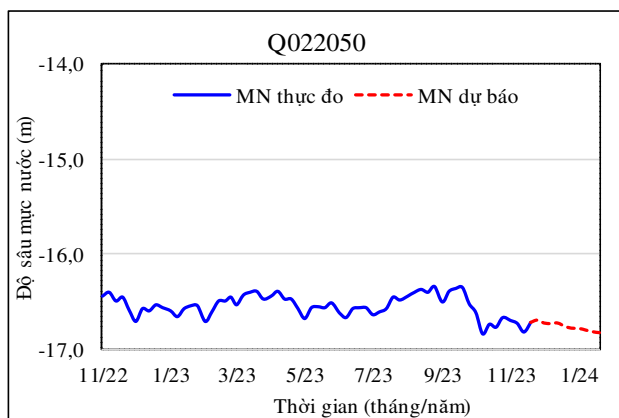


e) xã Bình Hòa Trung, huyện Mộc Hóa

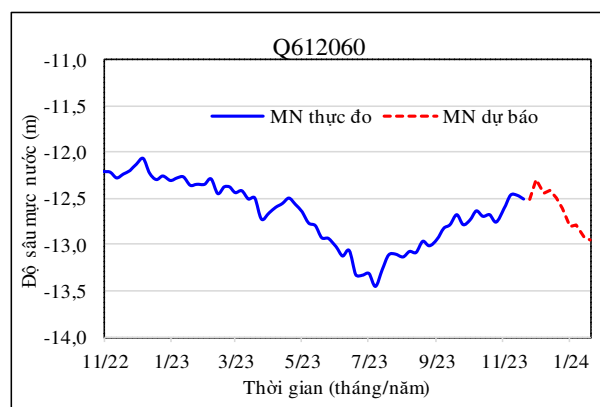
Hình 8. Dự báo độ sâu mực nước tầng  $n_2^2$

### 2.3.5. Tầng chứa nước lỗ hổng trong các đá trầm tích Pliocene dưới ( $n_2^1$ )

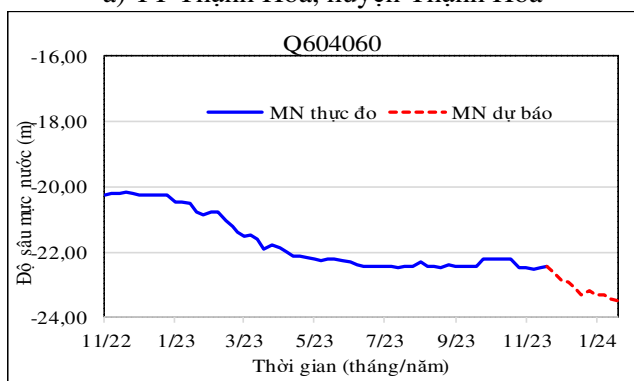
Trong tháng 12 và tháng 1 mực nước có xu thế hạ dao động khoảng - 0,1 đến - 0,8 m. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số công trình đặc trưng như sau:



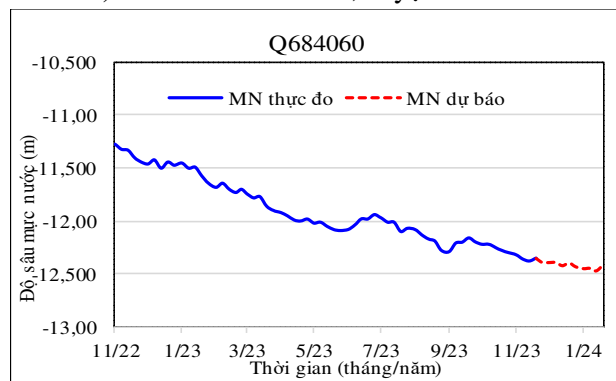
a) TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa



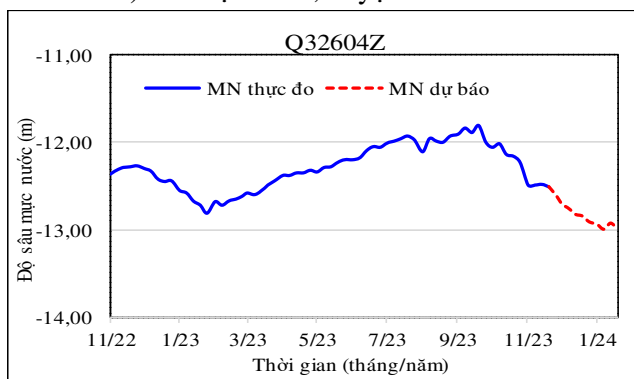
b) xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa



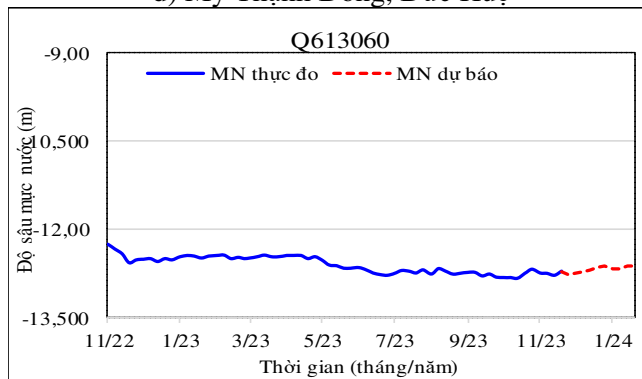
c) xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa



d) Mỹ Thạnh Đông, Đức Huệ



e) TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ



f) xã Bình Hòa Trung, huyện Mộc Hóa

Hình 9. Dự báo độ sâu mực nước tầng  $n_2^1$   
Bảng 2. Tổng hợp mực nước dự báo (m)

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước dự báo (m)			Ngày xuất hiện MN sâu nhất
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình	
<b>I</b>	<b>Tầng chứa nước qp3</b>					
1	Q02202T	TT Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa	-6,16	-6,48	-6,29	19/12/2023
<b>II</b>	<b>Tầng chứa nước qp2-3</b>					
1	Q326020M1	TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ	-9,79	-9,91	-9,85	12/12/2023
2	Q684030	xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ	-4,48	-4,54	-4,50	24/12/2023
<b>III</b>	<b>Tầng chứa nước qp1</b>					
1	Q326030M1	TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ	-11,78	-11,86	-11,82	12/12/2023

STT	Công trình	Vị trí	Mức nước dự báo (m)			Ngày xuất hiện MN sâu nhất
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình	
2	Q616040	TT Bến Lức, huyện Bến Lức	-9,81	-9,92	-9,86	24/12/2023
3	Q684040	xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ	-4,50	-4,56	-4,53	06/12/2023
4	Q613040	xã Bình Hòa Trung, huyện Mộc Hóa	-11,04	-11,27	-11,16	18/12/2023
<b>IV</b>	<b>Tầng chứa nước n22</b>					
1	Q02204Z	TT Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa	-15,49	-15,57	-15,52	24/12/2023
2	Q02704T	TT Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng	-7,65	-7,78	-7,71	22/12/2023
3	Q32604TM1	TT Tân Trụ, huyện Tân Trụ	-10,92	-11,02	-10,98	16/12/2023
4	Q684050	xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ	-11,23	-11,30	-11,27	24/12/2023
5	Q613050	xã Bình Hòa Trung, huyện Mộc Hóa	-10,30	-10,42	-10,36	24/12/2023
<b>V</b>	<b>Tầng chứa nước n21</b>					
1	Q022050	TT Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa	-16,69	-16,75	-16,72	24/12/2023
2	Q32604Z	xã Đức Tân, huyện Tân Trụ	-12,60	-12,85	-12,75	24/12/2023
3	Q604060	xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa	-22,63	-23,31	-22,96	24/12/2023
4	Q612060	xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa	-12,29	-12,61	-12,45	24/12/2023
5	Q684060	xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ	-12,39	-12,42	-12,40	18/12/2023
6	Q613060	xã Bình Hòa Trung, huyện Mộc Hóa	-12,66	-12,76	-12,72	30/11/2023

#### 2.4. Cảnh báo tài nguyên nước dưới đất

Theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP về Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất, trong tình hình hiện tại có 4 công trình có độ sâu mực nước cần phải cảnh báo (xem bảng sau). Các đơn vị khai thác nước dưới đất cần chú ý chế độ khai thác quanh khu vực này.

Bảng 3. Cảnh báo độ sâu mực nước trung bình tháng 10

ST T	SHLK	TC N	Vị trí	Độ sâu MN(m)	Mức nước GHC P	% đạt đến Hcp
1	Q604050	n22	Xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa	-18,43	-30	61,43
2	Q022050	n21	TT Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa	-16,72	-30	55,73
3	Q604060	n21	Xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa	-22,48	-30	74,93
4	Q02204Z	n22	TT Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa	-15,82	-30	52,73

### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị các cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương, địa phương và các tổ chức, cá nhân có khai thác sử dụng nguồn nước dưới đất tiếp tục theo dõi và có các biện pháp, kế hoạch khai thác phù hợp đối với các khu vực có độ sâu mực

nước vượt ngưỡng cho phép đặc biệt là tại các khu vực Xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa và TT Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa.

Nhìn chung chất lượng nước tại các tầng chứa nước trên địa bàn tỉnh trong mùa mưa năm 2023 đa số tốt, tuy nhiên có một số công trình có độ mặn, hàm lượng TDS, Mn và NH<sub>4</sub><sup>+</sup> vượt GTGH so với QCVN 09:2023/BTNMT, đề nghị các cơ quan đưa ra cảnh báo cho người dân và tiếp tục theo dõi thêm.